Mẫu số 15. Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất

(ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Ea Ly

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

a) Họ và tên [2]: TRẦN THỊ THẢO

b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân [3]: 026169002835 cấp ngày 15/04/2021 nơi cấp: Cục CCSQLHC về TTXH

c) Mã số thuế (nếu có): .....

d) Địa chỉ [4]: Thôn Hoà Yên, xã Ea Ly, tỉnh Đắk Lắk

đ) Điện thoại liên hệ (nếu có): 0986248040. Hộp thư điện tử (nếu có): .....

2. Thửa đất đăng ký

Thửa đất số[4a]: 184; Tờ bản đồ số[4b]: 102

a) Địa chỉ [5]: Thôn Hoà Yên, xã Ea Ly, tỉnh Đắk Lắk

b) Diện tích [6]: 1034,3 m²; sử dụng chung: .....m²; sử dụng riêng: 1034,3 m²

c) Sử dụng vào mục đích[7]: Đất trồng cây hàng năm khác, từ thời điểm: năm 2000

đ) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất[8]: 50 năm

d) Nguồn gốc sử dụng đất[9]: Ông Hứa Văn Thùng khai hoang từ năm 2000 và tự chuyển nhượng cho bà Trần Thị Thảo vào ngày 10/06/2006

g) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số ....., tờ bản đồ số ....., của ....., nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề ..... [10].

3. Nhà ở, công trình xây dựng

a) Loại nhà ở, công trình xây dựng [11]: .....

b) Diện tích xây dựng[12]: ..... m².

c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng [13]: .....m².

d) Sở hữu chung[14]: ..... m², sở hữu riêng[14]: ..... m².

đ) Số tầng: ..... tầng; trong đó, số tầng nổi: ..... tầng, số tầng hầm: .....tầng.

e) Nguồn gốc [15]: .....

g) Năm hoàn thành xây dựng[16]: .....

h) Thời hạn sở hữu đến [17]: .....

i) Cam kết chịu trách nhiệm về nhà ở, công trình xây dựng[18]: □

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: *(Đánh dấu ☑ vào ô lựa chọn)*

a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất □

b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận □

c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất *(đối với cá nhân)* □

d) Đề nghị khác (nếu có): .....

5. Thông tin về đối tượng được miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có)[19]:

.....

6. Những giấy tờ nộp kèm theo[20]:

(1) .....

(2) .....

(3) .....

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ea Ly, ngày 17 tháng 04 năm 2026

Người sử dụng đất/Người kê khai

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu (nếu có))

Thảo

Trần thị Thảo

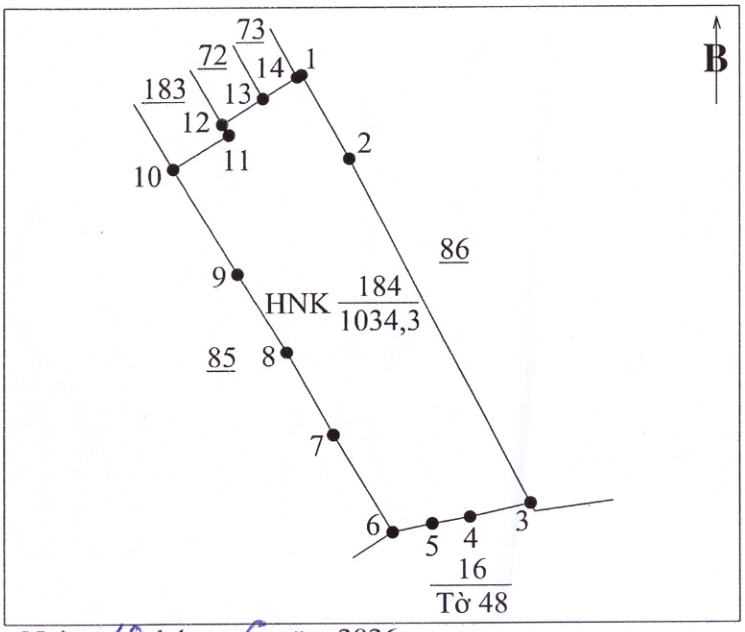
Phụ lục số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 15 tháng 6 năm 2026

PHIẾU ĐO ĐẠC CHỈNH LÝ THỬA ĐẤT
TĐCL SỐ 367/ 2026

1. Thửa đất số : 184 ; Tờ bản đồ địa chính số : 102 ; diện tích: 1034,3 m^2
Loại đất: Đất trồng cây hằng năm khác ; hình thức sử dụng (chung, riêng): chung ☐, riêng ☐
2. Địa chỉ thửa đất : Thôn Tân Yên, xã Ea Ly, tỉnh Đắk Lắk
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất : Bà Trần Thị Thảo
4. Địa chỉ người sử dụng đất, người quản lý đất: Thôn Tân Yên, xã Ea Ly, tỉnh Đắk Lắk
5. Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (giấy tờ).....
- Loại giấy tờ:.....
- Diện tích trên giấy tờ:..... m^2 ; loại đất trên giấy tờ:.....
6. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ:.....
7. Diện tích, loại đất sau khi đo đạc chỉnh lý:.....
8. Sơ đồ thửa đất :



9. Tọa độ, kích thước cạnh:

Tọa độ đỉnh thửa (*)			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1435617,02	528095,49	11,99
2	1435606,58	528101,40	48,54
3	1435563,54	528123,84	7,69
4	1435561,85	528116,34	4,72
5	1435561,02	528111,69	5,06
6	1435559,96	528106,75	14,22
7	1435572,16	528099,43	11,81
8	1435582,48	528093,69	11,48
9	1435592,21	528087,60	15,38
10	1435605,31	528079,55	8,13
11	1435609,52	528086,50	1,54
12	1435610,82	528085,67	5,98
13	1435614,02	528090,72	5,01
14	1435616,70	528094,96	0,62
1	1435617,02	528095,49	

(*) Chỉ thực hiện khi chỉnh lý BĐĐC/trích đo BĐĐC ở hệ VN-2000

Ngày 10 tháng 6 năm 2026
Đơn vị đo đạc (**)
Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk
Chi nhánh khu vực Sông Hinh
KT.Giám đốc
Phó Giám đốc

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH ĐẮK LẮK
CHI NHÁNH KHU VỰC SÔNG HINH

Trần Văn Phi

Ngày 02 tháng 6 năm 2026
Người sử dụng đất, quản lý đất (***)
Tôi ký tên dưới đây xác nhận các thông tin về thửa đất nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng, quản lý đất
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Thảo
Trần thị Thảo

Ngày 15 tháng 6 năm 2026
Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã
KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG KINH TẾ
X. EA LY - T. ĐẮK LẮK

Lê Ngọc Hải

(**) Cán bộ đo đạc ký với trường hợp Văn phòng đăng ký đất đai/Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai là đơn vị đo đạc.
(***) Người sử dụng đất, người quản lý đất kiểm tra các thông tin về thửa đất trên đây nếu phát hiện sai sót thì báo ngay cho đơn vị đo đạc kiểm tra, chỉnh sửa, bổ sung; trường hợp không phát hiện sai sót thì ký xác nhận và gửi lại cho đơn vị đo đạc 01 bản, người sử dụng đất được giữ 01 bản.

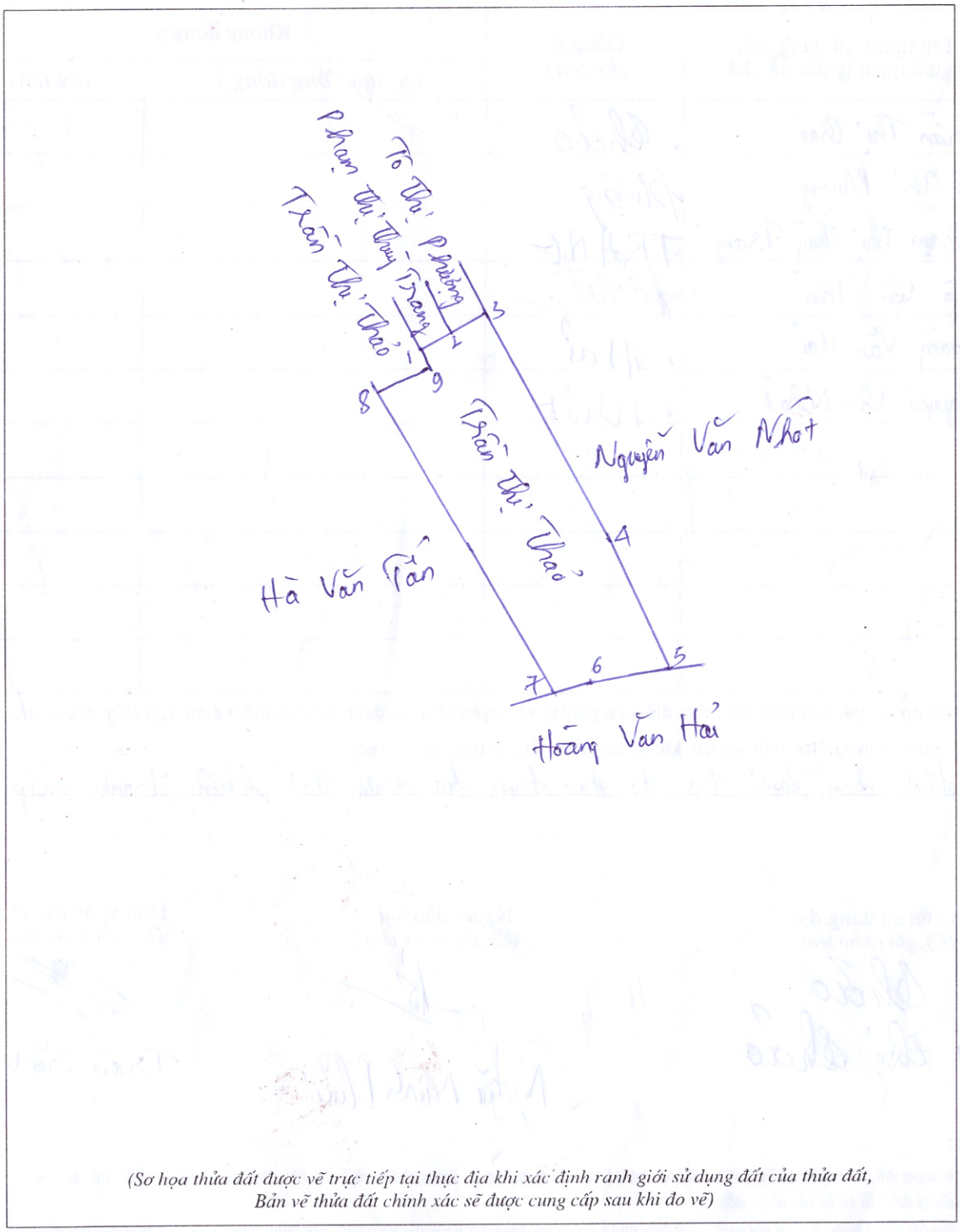
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN MÔ TẢ
RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT

Ngày 01 tháng 6 năm 2026 , đơn vị đo đạc đã cùng với các bên liên quan và người dẫn đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của (ông, bà, đơn vị): Trần Thị Thảo
đang sử dụng đất tại: Thôn Tân Yên, xã Ea Ly, tỉnh Đắk Lắk

Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của người sử dụng đất liền kề, người quản lý đất liền kề. Đơn vị đo đạc và các bên liên quan đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

SƠ HOẠ RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT



(Sơ họa thửa đất được vẽ trực tiếp tại thực địa khi xác định ranh giới sử dụng đất của thửa đất, Bản vẽ thửa đất chính xác sẽ được cung cấp sau khi đo vẽ)

MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỬA ĐẤT

(Ghi rõ vật liệu đánh dấu đỉnh thửa và địa vật, vật liệu là đường ranh giới)

Từ điểm 1 đến điểm 3: là bờ tường xây ranh thửa

Từ điểm 3 đến điểm 4: là trụ bê tông ranh thửa

Từ điểm 4 đến điểm 5: là cây sống ranh thửa

Từ điểm 5 đến điểm 7: là bờ đá ranh thửa

Từ điểm 7 đến điểm 8: là trụ bê tông ranh thửa

Từ điểm 8 đến điểm 9: là cọc gỗ ranh thửa

Từ điểm 9 đến điểm 1: là trụ bê tông ranh thửa

Từ điểm đến điểm :

Người sử dụng đất hoặc người quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất [1] :

STT	Tên người sử dụng đất, người quản lý đất liền kề [2]	Đồng ý (ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	*(ký tên)*
1	Trần Thị Thảo	Thảo		
2	Tô Thị Phương	Phương		
3	Phạm Thị Thu Trang	TRANG		
4	Hà Văn Tấn	Tấn		
5	Hoàng Văn Hải	Hải		
6	Nguyễn Văn Nhất	Nhất		
7				
8				
9				
10				
11				

Tình hình biến động ranh giới thửa đất (thời điểm có giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc thời điểm được cấp giấy chứng nhận trước đó) và tình hình tranh chấp đất đai: (Ghi có hay không có: toám tắt các thay đổi nếu có):

Tại thời điểm kiểm tra đo đạc thực địa thửa đất không tranh chấp

Người sử dụng đất	Người dẫn đạc	Đơn vị đo đạc (*)
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
Thảo		
Trần thị Thảo	Ngũ Minh Phúc	Trần Văn Vui

Ghi chú:

(1) Ranh giới sử dụng đất, ranh giới quản lý đất giữa các bên được xác định là thỏa thuận thống nhất sau khi được người sử dụng đất liền kề hoặc người quản lý đất liền kề ký xác nhận đồng ý:

(2) Ghi họ và tên các nhân hoặc họ và tên người đại diện nhóm người sử dụng đất hoặc tổ chức, tên cộng đồng dân cư, họ và tên người đại diện trong trường hợp đồng sử dụng đất. Trường hợp đất giao quản lý thì người quản lý đất chỉ ký trong trường hợp đất do tổ chức phát triển quỹ đất quản lý.

(*) Cán bộ đo đạc được đại diện đơn vị đo đạc để ký xác nhận.

Mẫu số: **01/LPTB**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày … tháng … năm …

[02] Lần đầu: ☐ **[03]** Bổ sung lần thứ:…

☐ Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế: TRẦN THỊ THẢO

[05] Mã số thuế:

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): 0261 69 DD 2835

[07] Địa chỉ: Thôn Tân Yên, xã Ea Ly

[08] Quận/huyện: ..... [09] Tỉnh/Thành phố: Đắk Lắk

[10] Điện thoại: 0986298040 [11] Fax: ..... [12] Email: .....

[13] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có): .....

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... ngày .....

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất: .....

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): 184; Tờ bản đồ số: 102

1.2. Địa chỉ thửa đất: Thôn Tân Yên

1.2.1. Số nhà: ..... Tòa nhà: ..... Ngõ/Hẻm: .....

Đường/Phố:..... Thôn/xóm/ấp: .....

1.2.2. Phường/xã: Ea Ly

1.2.3. Quận/huyện: .....

1.2.4. Tỉnh/thành phố: Đắk Lắk

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): .....

1.4. Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây hằng năm khác

.....

1.5. Diện tích (m^2): 1054,3 m^2

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho): .....

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ: .....
- Mã số thuế:.....
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): .....
- Địa chỉ người giao QSDĐ: .....

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày ….. tháng …. năm ……

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có): .....

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: ..... Loại nhà: .....Hạng nhà:.....

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án:..... Địa chỉ dự án, công trình.....

Kết cấu:..... Số tầng nổi:.....Số tầng hầm:.....

Diện tích sở hữu chung (m^2):..... Diện tích sở hữu riêng (m^2):.....

2.2. Diện tích nhà (m^2):

Diện tích xây dựng (m^2): .....

Diện tích sàn xây dựng (m^2): .....

2.3. Nguồn gốc nhà: .....

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà): .....

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày ..... tháng ..... năm .....

2.4. Giá trị nhà (đồng):.....

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng ☐, nhận thừa kế ☐, nhận tặng cho ☐ (đồng):.....

.

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

.....

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

- .....
- .....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

Ea Ly, ngày ..16.. tháng ..06. năm 2026

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
hoặc
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký

Trần Thị Thảo

Mẫu số: **03/BĐS-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản; thu nhập từ nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản)

[01] Kỳ tính thuế: Lần phát sinh: Ngày … tháng … năm ...

[02] Lần đầu: ☐ **[03]** Bổ sung lần thứ:…

I. THÔNG TIN NGƯỜI CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[04] Tên người nộp thuế: …TRẦN THỊ THẢO……

[05] Mã số thuế (nếu có): | | | | | | | | | | | | | |

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp cá nhân quốc tịch Việt Nam): …026169004835…**[06.1]** Ngày cấp:15/04/2021**[06.2]** Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH

[07] Hộ chiếu (trường hợp cá nhân không có quốc tịch Việt Nam): ……..

[07.1] Ngày cấp:…… **[07.2]** Nơi cấp:……....

[08] Địa chỉ chỗ ở hiện tại: ……..

[09] Quận/huyện: **[10]** Tỉnh/Thành phố: ……

[11] Điện thoại: …….. **[12]** Email: .....

[13] Tên tổ chức, cá nhân khai thay (nếu có):.....

[14] Mã số thuế (nếu có): | | | | | | | | | | | | | |

[15] Địa chỉ: ……..

[16] Quận/huyện: ..... **[17]** Tỉnh/Thành phố: .....

[20] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[21] Mã số thuế (nếu có): | | | | | | | | | | | | | |

[22] Địa chỉ: ……..

[23] Quận/huyện: ..... **[24]** Tỉnh/Thành phố: .....

[25] Điện thoại: ..... **[26]** Email: .....

[27] Hợp đồng đại lý thuế: **[28]** Số: ..... **[29]** Ngày:.....

[30] Giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất:

[30.1] Số: …… và số vào sổ cấp GCN: ……

[30.2] Do cơ quan: …… **[30.3]** Cấp ngày: ……

……

[31] Hợp đồng mua bán nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai ký với chủ dự án cấp 1, cấp 2 hoặc Sàn giao dịch của chủ dự án:……

[31.1] Số……..**[31.2]** Ngày:…… .....

[32]Hợp đồng chuyển nhượng trao đổi bất động sản:

[32.1] Số:…… **[32.2]** Nơi lập…… **[32.3]** Ngày lập:……..

[32.4] Cơ quan chứng thực …… **[32.5]** Ngày chứng thực: ……

II. THÔNG TIN NGƯỜI NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[33] Họ và tên đại diện: ……

[34] Mã số thuế (nếu có): ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐ ☐☐☐

[35] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): ……..

[35.1] Ngày cấp: …… **[35.2]** Nơi cấp: ……..

[36] Văn bản Phân chia di sản thừa kế, quà tặng là Bất động sản

[36.1] Nơi lập hồ sơ nhận thừa kế, quà tặng: .. ..

[36.2] Ngày lập:.....

[36.3] Cơ quan chứng thực:.....

[36.4] Ngày chứng thực: .....

III. LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[37] Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất ☐

[38] Quyền sở hữu hoặc sử dụng nhà ở ☐

[39] Quyền thuê đất, thuê mặt nước ☐

[40] Bất động sản khác ☐

IV. ĐẶC ĐIỂM BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[41] Thông tin về đất:

[41.1] Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): …184…… ; Tờ bản đồ số (số hiệu):…102..

[41.2] Địa chỉ: …Thôn Tân Yên … xã Ea Ly……

[41.3] Số nhà…. Toà nhà… Ngõ/hẻm…... đường/phố…... Thôn/xóm/ấp:.....

[41.4] Phường/xã:.....

[41.5] Quận/huyện:.....

[41.6] Tỉnh/thành phố:…Đắk Lắk.....

[41.7] Loại đất, vị trí thửa đất (1,2,3,4…)

+ Loại đất 1:..... Vị trí 1:…… Diện tích:……m2

+ Loại đất 1:..... Vị trí 2:…… Diện tích:……m2

+ Loại đất 2:..... Vị trí 1:…… Diện tích:……m2

+ Loại đất 2:..... Vị trí 2:…… Diện tích:……m2

[41.8] Hệ số (nếu có):……

[41.9] Nguồn gốc đất: (Đất được nhà nước giao, cho thuê; Đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng, cho…):

[41.10] Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):

[42] Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng

[42.1] Nhà ở riêng lẻ:

[42.2] Loại 1:..... Cấp nhà ở…..Diện tích sàn xây dựng:……m2

[42.3] Loại 2:..... Cấp nhà ở…..Diện tích sàn xây dựng:……m2

[42.4] Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có):……đồng

[42.5] Nhà ở chung cư:

[42.6] Chủ dự án:..... [42.7] Địa chỉ dự án, công trình:…….

[42.8] Diện tích xây dựng:..... [42.9] Diện tích sàn xây dựng:…..…m2

[42.10] Diện tích sở hữu chung:…..m2 [42.11] Diện tích sở hữu riêng:……m2

[42.12] Kết cấu:..... [42.13] Số tầng nổi:..... [42.14] Số tầng hầm:……..

[42.15] Năm hoàn công:……

[42.16] Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có):……đồng

[42.17] Nguồn gốc nhà

Tự xây dựng ☐ [42.18] Năm hoàn thành (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):…..

Chuyển nhượng ☐ [42.19] Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà:.....

[42.20] Công trình xây dựng (trừ nhà ở)

[42.21] Chủ dự án:.....[42.22] Địa chỉ dự án, công trình…….

[42.23] Loại công trình:..... Hạng mục công trình……Cấp công trình……

[42.24] Diện tích xây dựng: ..... [42.25] Diện tích sàn xây dựng:…..…m2;

[42.26] Hệ số (nếu có):.....

[42.27] Đơn giá:.....

[42.28] Giá trị công trình thực tế chuyển giao (nếu có):……đồng

[43] Tài sản gắn liền với đất

[43.1] Loại tài sản gắn liền với đất:.....

[43.2] Giá trị tài sản gắn liền với đất thực tế chuyển giao (nếu có):……đồng

V. THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN; TỪ NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG LÀ BẤT ĐỘNG SẢN

[44] Loại thu nhập

[44.1] Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản ☐

[44.2] Thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng ☐

[45] Giá trị chuyển nhượng bất động sản và tài sản khác gắn liền với đất hoặc giá trị bất động sản nhận thừa kế, quà tặng:……..... đồng

[46] Thuế thu nhập cá nhân phát sinh đối với chuyển nhượng bất động sản ([46]=[45]x2%):.....đồng

[47] Thu nhập miễn thuế:..... đồng

[48] Thuế thu nhập cá nhân được miễn ([48] = [47] x 2%) ……..... đồng

[49] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với chuyển nhượng bất động sản:{[49]=([46]-[48])}: ……đồng

[50] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản: {[50]=([45]-[47]-10.000.000) x 10%}:……..…….....đồng

[51] Số thuế phải nộp, được miễn của chủ sở hữu (chỉ khai trong trường hợp có đồng sở hữu hoặc chủ sở hữu, đồng sở hữu được miễn thuế theo quy định):

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số thuế phải nộp	Số thuế được miễn	Lý do cá nhân được miễn với nhà ở, quyền sử dụng đất ở duy nhất	Lý do miễn khác
[51.1]	[51.2]	[51.3]	[51.4]	[51.5]	[51.6]	[51.7]	[51.8]
1						☐	
2						☐	
....						☐	

VII. HỒ SƠ KÈM THEO GỒM:

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

EaLy, ngày 16 tháng 06 năm 2026

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Trần Thị Thảo



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
Citizen Identity Card

Số / No.: 026169002835
Họ và tên / Full name:
TRẦN THỊ THẢO
Ngày sinh / Date of birth: 30/12/1969
Giới tính / Sex: Nữ Quốc tịch / Nationality: Việt Nam
Quê quán / Place of origin:
Thị trấn Hợp Châu, Tam Đảo, Vĩnh Phúc
Nơi thường trú / Place of residence: Thôn Tân Yên
Ealy, Sông Hinh, Phú Yên
Có giá trị đến: 30/12/2029
Date of expiry


Đặc điểm nhân dạng / Personal identification:
Nốt ruồi C. 2,5cm dưới sau mép trái.
Ngày, tháng, năm / Date, month, year: 15/04/2021
CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT
FOR ADMINISTRATIVE MANAGEMENT OF SOCIAL ORDER
Ngón trỏ trái
Left index finger
Ngón trỏ phải
Right index finger
Phạm Công Nguyên
IDVNM169002835602616900 2835<<8
6912303F2912305VNM<<<<<<<<<<<4
TRAN<<THI<THAO<<<<<<<<<<<<<<